TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP THÁI NGUYÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 394 /2017/QĐST -HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 15 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 308/2017/TLST/ HNGĐ ngày 18/5/2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Tạ Thị Thanh H, sinh năm 1997;

Trú tại: Xóm Đ, xã T, thành phố T

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1990;

ĐKHKTT: Thôn 2, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi đăng ký tạm trú: Xóm Đ, xã T, thành phố T

Căn cứ vào Điều 143, 144, 146, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 51,55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tạ Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn M.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ vợ chồng: Chị Tạ Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn M đều nhất trí thuận tình ly hôn để giải phóng cho nhau.

2.2 Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thanh M, sinh ngày 07/8/2016.

Chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi con trưởng thành (tròn đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Anh M có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.3Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Chị H tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm ngàn đồng) tiền án phí LHST vào ngân sách nhà nước được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả chị H 150.000đ (Một trăm năm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005135 ngày 18/5/2017 của Chi cục thi hành án thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAT TN;
- VKS ND TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- Các Đương sự;
- UBND xã T
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hà